

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY NIÊM YẾT
(năm 2016)
(để công bố thông tin)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. HCM

- Tên công ty niêm yết: Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan
- Địa chỉ trụ sở chính: Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: 08 6256 3862 Fax: 08 3827 4115
- Vốn điều lệ: 7.680.756.740.000 đồng
- Mã chứng khoán: MSN

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung chính |
|-----|-------------------|----------|--|
| 1. | 382/2016/NQ-ĐHĐCĐ | 1/4/2016 | Thông qua các nội dung của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty, bao gồm những nội dung chính sau: <ul style="list-style-type: none">- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị;- Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát;- Thông qua báo cáo tài chính năm 2015 được kiểm toán;- Thông qua dự báo lợi nhuận năm 2016;- Thông qua việc phân chia lợi nhuận năm 2015;- Chọn công ty kiểm toán năm 2016;- Thông qua thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm 2016; |

| | | | |
|----|--------------------|-----------|--|
| | | | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm Tổng giám đốc; - Thông qua việc gia hạn phát hành tối đa 9 triệu cổ phiếu; - Thông qua việc phát hành cổ phần mới theo chương trình lựa chọn cho người lao động; - Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty; - Thông qua việc Công ty cấp các khoản vay và bảo lãnh cho các công ty con; - Thông qua việc từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát của ông Vũ Dũng và ông Đặng Ngọc Cả; - Thông qua số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty cho nhiệm kỳ 2014 – 2017; và - Thông qua việc bầu bà Phan Thị Thúy Hoa làm thành viên Ban kiểm soát. |
| 2. | 1608/2016/NQ-ĐHĐCĐ | 4/12/2016 | <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua kế hoạch tăng vốn điều lệ và phương án phát hành cổ phần mới của Công ty bằng cách phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu. - Thông qua phương án phân chia cổ tức năm 2015 và tạm ứng cổ tức năm 2016 của Công ty và các nội dung liên quan khác. - Thông qua việc Công ty chào bán và niêm yết trái phiếu không chuyển đổi tại nước ngoài với tổng giá trị phát hành tối đa là 300 triệu USD và các nội dung liên quan khác. |

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2016):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| STT | Thành viên HĐQT | Chức vụ | Ngày bắt đầu là thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|-----------------|---------|---------------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|
|-----|-----------------|---------|---------------------------------|--------------------------|-------------------|-------------------------|

| | | | | | | |
|----|---------------------------------|-------------------|-----------|----|------|--|
| 1. | Ông Nguyễn Đăng Quang | Chủ tịch HĐQT | 25/4/2014 | 04 | 100% | |
| 2. | Ông Hồ Hùng Anh | Phó Chủ tịch HĐQT | 25/4/2014 | 04 | 100% | |
| 3. | Bà Nguyễn Hoàng Yến | Thành viên HĐQT | 25/4/2014 | 04 | 100% | |
| 4. | Ông Nguyễn Thiệu Nam | Thành viên HĐQT | 25/4/2014 | 04 | 100% | |
| 5. | Ông Lars Kjaer | Thành viên HĐQT | 25/4/2014 | 04 | 100% | |
| 6. | Ông Dominic Edward Salter Price | Thành viên HĐQT | 25/4/2014 | 04 | 100% | |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Thông qua các cuộc họp của HĐQT, Tổng giám đốc báo cáo tình hình hoạt động của Công ty và các hoạt động quan trọng của các công ty con, công ty thành viên trong Tập đoàn.

- Thực hiện và hoàn tất việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP, phát hành cổ phiếu riêng lẻ, niêm yết, lưu ký bổ sung cổ phiếu, tăng vốn điều lệ và thực hiện việc chi trả cổ tức cho cổ đông.

- Giám sát và chỉ đạo thực hiện các dự án đầu tư của các công ty trong Tập đoàn.

- Thực hiện các công việc được ủy quyền theo các nghị quyết của HĐQT Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT: hiện HĐQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

4. Các Nghị quyết của HĐQT (Báo cáo năm 2016):

| STT | Số Nghị quyết | Ngày | Nội dung chính |
|-----|------------------|-----------|--|
| 1. | 137/2016/NQ-HĐQT | 4/2/2016 | Thông qua việc chuyển nhượng phần vốn góp của Công ty tại Công ty TNHH Masan Nutri-Science tối đa bằng 10% vốn điều lệ của Công ty TNHH Masan Nutri-Science. |
| 2. | 325/2016/NQ-HĐQT | 17/3/2016 | Thông qua các vấn đề cần thông qua tại cuộc họp |

| | | | |
|-----|----------------------|------------|---|
| | | | Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty và các nội dung liên quan khác. |
| 3. | 513/2016/NQ-HĐQT | 23/5/2016 | Thông qua việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động. |
| 4. | 689/2016/NQ-HĐQT | 21/6/2016 | Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 7.560.756.740.000 VNĐ. |
| 5. | 735/2016/NQ-HĐQT | 27/6/2016 | Thông qua việc Công ty hỗ trợ tài chính cho công ty liên quan. |
| 6. | 851/2016/NQ-HĐQT | 28/7/2016 | Tái bổ nhiệm Ông Nguyễn Đăng Quang làm Tổng Giám đốc Công ty. |
| 7. | 914/2016/QĐ-HĐQT-MSN | 8/8/2016 | Bổ nhiệm Ông Nguyễn Anh Nguyên làm Phó Tổng Giám đốc Công ty. |
| 8. | 931/2016/NQ-HĐQT | 18/8/2016 | Thông qua phương án mua lại cổ phiếu của Công ty. |
| 9. | 1517/2016/NQ-HĐQT | 31/10/2016 | Thông qua việc Công ty Cổ phần Tầm nhìn Masan (MH) chào mua công khai cổ phiếu Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan, tăng vốn góp của Công ty tại MH, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và các nội dung khác. |
| 10. | 1586/2016/NQ-HĐQT | 22/11/2016 | Thông qua việc Công ty phát hành trái phiếu không chuyển đổi tại nước ngoài. |
| 11. | 1587/2016/NQ-HĐQT | 22/11/2016 | Thông qua và đề xuất Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung cụ thể bằng việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. |
| 12. | 1610/2016/NQ-HĐQT | 5/12/2016 | Thông qua việc thực hiện phương án phát hành cổ phần mới của Công ty (phát hành riêng lẻ). |
| 13. | 1723/2016/NQ-HĐQT | 12/12/2016 | Thông qua việc triển khai |

| | | | |
|-----|-------------------|------------|---|
| | | | phương án phát hành trái phiếu quốc tế. |
| 14. | 1732/2016/NQ-HĐQT | 15/12/2016 | Thông qua việc sử dụng tiền thu được từ việc phát hành cổ phần mới. |
| 15. | 1739/2016/NQ-HĐQT | 21/12/2016 | Thông qua tỷ lệ chia cổ tức cụ thể và thực hiện phương án phát hành cổ phần tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu. |
| 16. | 1749/2016/NQ-HĐQT | 28/12/2016 | Thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty lên 7.680.756.740.000 VNĐ. |

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2016):

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

| STT | Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS | Số buổi họp BKS tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp |
|-----|----------------------|----------------|--|-------------------------|-------------------|---|
| 1. | Ông Nguyễn Quỳnh Lâm | Trưởng BKS | Được bổ nhiệm từ 25/4/2014 | 2 | 100% | |
| 2. | Ông Phạm Đình Toại | Thành viên BKS | Được bổ nhiệm từ 25/4/2014 | 2 | 100% | |
| 3. | Bà Phan Thị Thúy Hoa | Thành viên BKS | Được bổ nhiệm từ 1/4/2016 | 2 | 100% | |
| 4. | Ông Vũ Dũng | | Từ nhiệm từ 17/3/2016 | 0 | | Do ông Vũ Dũng từ nhiệm từ 17/3/2016 |
| 5. | Đặng Ngọc Cả | | Từ nhiệm từ 17/3/2016 | 0 | | Do ông Đặng Ngọc Cả từ nhiệm từ 17/3/2016 |

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của HĐQT tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của pháp luật.
- HĐQT đã thực hiện hợp lệ các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2016.
- Các nghị quyết của HĐQT đã được ban hành phù hợp với thẩm quyền của HĐQT và nội dung của các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, và các quy định khác của pháp luật.

- Ban Tổng giám đốc thực hiện đúng và đầy đủ các công việc được giao theo các nghị quyết của HĐQT trong năm 2016.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:

- Tham gia, đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được ban hành trong năm 2016.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Kiểm tra các báo cáo tài trong năm 2016.

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký Công ty đã hoàn thành chương trình đào tạo về quản trị công ty cho các công ty đại chúng do Trung tâm Nghiên cứu khoa học và Đào tạo Chứng khoán thuộc Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức và cấp chứng chỉ hoàn thành vào tháng 9/2016.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán (Báo cáo năm 2016) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của Công ty: xem Phụ lục 1 đính kèm

2. Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của Công ty; hoặc giữa Công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu MSN sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|--|--|--|---|--|--|---------|
| 1. | Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan | Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (mục A. 1.14, 4.17 của Phụ lục | 030996 6889, cấp ngày 27/04/2010 tại TP. | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận | 6/2016 | Nghị quyết số 735/2016/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 27/6/2016 | 0 | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan với công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm thực hiện giao dịch với Công ty | Số Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) | Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu MSN sau khi giao dịch | Ghi chú |
|-----|---|---|--|---|---|--|--|--------------------------|
| | | 4) | HCM | 1, Thành phố Hồ Chí Minh | | | | |
| 2. | Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo | Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (mục A. 1.12, 4.13 của Phụ lục 4) | 460086 4513, cấp ngày 05/07/2010 tại Thái Nguyên | Xóm 2, Xã Hà Thượng, Huyện Đại Từ, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam | 6, 8, 9/2016 | Nghị quyết số 735/2016/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 27/6/2016 | 0 | |
| 3. | Công ty TNHH Shika | Tổ chức là người liên quan của người nội bộ (mục F. 1.9 của Phụ lục 4) | 031295 4643, cấp ngày 03/10/2014 tại TP. HCM | Tầng 6, Tòa nhà Mê Linh Point, Số 2 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | 4, 6 và 11/2016 | Nghị quyết số 807/2015/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 19/11/2015 | 0 | Giao dịch ký kết 11/2015 |
| 4. | Công ty Cổ phần Tâm nhìn Masan | Tổ chức là người liên quan của Công ty (mục F.3 của Phụ lục 1) | 030996 6889, cấp ngày 27/04/2010 tại TP. HCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | 12/2016 | Nghị quyết số 1517/2016/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 31/10/2016 | 0 | |
| 5. | Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế | Tổ chức là người liên quan của Công ty (mục F.5 của Phụ lục 1) | 360061 8918, cấp ngày 17/12/2008 tại Đồng Nai | Lô A4, đường số 2, KCN Sông Mây, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai | 10, 11, 12/2016 | Nghị quyết số 1517/2016/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 31/10/2016 | 0 | |

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).*

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát: xem Phụ lục 2 đính kèm

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): xem Phụ lục 3 đính kèm.

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: không có.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2016)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2016): xem Phụ lục 4 đính kèm

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ đối với cổ phiếu của công ty niêm yết:

| STT | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ | | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|-----------------------------------|---|---------------------------|--------------------------|----------------------------|--------------------------|--|
| | | | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (trên vốn điều lệ) | Số cổ phiếu | Tỷ lệ (trên vốn điều lệ) | |
| 1. | Private Equity New Markets II K/S | Tổ chức liên quan đến Ông Lars Kjaer (thành viên HĐQT) | 43.011.218 | 5,76% | 40.011.218 | 5,21% | Chuyển nhượng |
| 2. | Bà Nguyễn Hoàng Yến | Thành viên HĐQT | 26.228.483 | 3,51% | 28.276.823 | 3,68% | Nhận chuyển nhượng |
| 3. | Công ty Cổ phần Masan | Tổ chức liên quan đến Ông Nguyễn Đăng Quang (Chủ tịch HĐQT) | 242.921.247 | 32,53% | 247.921.247 | 32,28% | Nhận chuyển nhượng |

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

CHỦ TỊCH HĐQT
(Ký tên và đóng dấu)



CÔNG TY
CÓ PHẦN
TẬP ĐOÀN
MASAN
QUẬN 1 - T.P. HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN ĐĂNG QUANG

**Phụ lục 1 - Danh sách về người có liên quan của Công ty theo quy định tại khoản 34
Điều 6 Luật Chứng khoán**

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do/Ghi chú |
|--|---------------------------------|--|------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------|---|---|---|
| A. Thành viên HĐQT | | | | | | | | |
| 1. | Ông Nguyễn Đăng Quang | | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | | | 25/4/2014 | | |
| 2. | Ông Hồ Hùng Anh | | Phó Chủ tịch HĐQT | | | 25/4/2014 | | |
| 3. | Bà Nguyễn Hoàng Yến | | Thành viên HĐQT | | | 25/4/2014 | | |
| 4. | Ông Nguyễn Thiệu Nam | | Thành viên HĐQT | | | 25/4/2014 | | |
| 5. | Ông Lars Kjaer | | Thành viên HĐQT | | | 25/4/2014 | | |
| 6. | Ông Dominic Edward Salter Price | | Thành viên HĐQT | | | 25/4/2014 | | |
| B. Thành viên Ban kiểm soát | | | | | | | | |
| 1. | Ông Nguyễn Quỳnh Lâm | | Trưởng BKS | | | 25/4/2014 | | |
| 2. | Ông Phạm Đình Toại | | Thành viên BKS | | | 25/4/2014 | | |
| 3. | Bà Phan Thị Thúy Hoa | | Thành viên BKS | | | 1/4/2016 | | |
| 4. | Ông Vũ Dũng | | | | | | 17/3/2016 | Ông Vũ Dũng từ nhiệm từ ngày 17/3/2016 |
| 5. | Ông Đặng Ngọc Cả | | | | | | 17/3/2016 | Ông Đặng Ngọc Cả từ nhiệm từ ngày 17/3/2016 |
| C. Thành viên Ban Tổng giám đốc | | | | | | | | |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do/Ghi chú |
|---------------------------------|--|--|------------------------------|---|--|---|---|---|
| 1. | Ông Nguyễn Đăng Quang | | Tổng giám đốc | | | 30/7/2013 | | |
| 2. | Ông Nguyễn Thiệu Nam | | Phó TGD | | | 31/8/2009 | | |
| 3. | Ông Michael Hung Nguyen | | Phó TGD | | | 30/7/2013 | | |
| 4. | Ông Seokhee Won | | Phó TGD | | | 10/2/2014 | | |
| 5. | Ông Nguyễn Anh Nguyễn | | Phó TGD | | | 15/8/2016 | | |
| D. Giám đốc Tài chính | | | | | | | | |
| | Ông Michael Hung Nguyen | | | | | 14/8/2015 | | |
| E. Kế toán trưởng | | | | | | | | |
| | Đoàn Thị Mỹ Duyên | | | | | 12/7/2012 | | |
| F. Các tổ chức liên quan | | | | | | | | |
| 1. | Công ty TNHH Masan – Consumer - Holdings | | | 0309269038, cấp ngày 6/8/2009 tại TP. HCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí | | | Là tổ chức liên quan của Công ty (Điều 6.34.đ Luật Chứng khoán) |

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do/Ghi chú |
|-----|--|--|------------------------------|--|---|---|---|---|
| | | | | | Minh | | | |
| 2. | Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science | | | 0311224517, cấp ngày 7/10/2011 tại TP. HCM | Lầu 10, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM | | | Là tổ chức liên quan của Công ty (Điều 6.34.đ Luật Chứng khoán) |
| 3. | Công ty Cổ phần Tâm nhìn Masan | | | 0309966871, cấp ngày 27/4/2010 tại TP. HCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, số 17 Lê Duẩn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh | | | Là tổ chức liên quan của Công ty (Điều 6.34.đ Luật Chứng khoán) |
| 4. | Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan | | | 0302017440, cấp ngày 31/5/2000 tại TP. HCM | Tầng 12, Tòa nhà Kumho Asiana Saigon, 39 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | | | Là tổ chức liên quan của Công ty (Điều 6.34.đ Luật Chứng khoán) |
| 5. | Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế | | | 3600618918, cấp ngày 17/12/2008 tại Đồng Nai | Lô A4, đường số 2, KCN Sông Mây, Xã Bắc Sơn, Huyện Trảng Bom, Tỉnh Đồng Nai | | | Là tổ chức liên quan của Công ty (Điều 6.34.đ Luật Chứng khoán) |
| 6. | Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan | | | 0309966889, cấp ngày 27/04/2010 tại TP. HCM | Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, Số 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | | | Là tổ chức liên quan của Công ty (Điều 6.34.đ Luật Chứng khoán) |

303
CỘNG
CỔ
TẬP
MA
- TP

Ghi chú/Note: Số Giấy NSH: Số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số GCN đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH.*

Phụ lục 2 – Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ ("Nhóm A") với công ty con, công ty do công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát ("Nhóm B")

| Công ty thuộc nhóm A | Công ty thuộc nhóm B | Giao dịch |
|---|--|----------------------------------|
| Công ty TNHH Masan Master Brewer, Công ty TNHH Masan Brewery Distribution, Công ty TNHH MTV Masan Brewery PY, Công ty TNHH MTV Masan Brewery HG, Công ty Cổ phần Ma San PQ, Công ty Cổ phần Thực phẩm Dinh Dưỡng Sài Gòn, Công ty Cổ phần Vinacafé Biên Hòa, Công ty Cổ phần Nước khoáng Vĩnh Hảo, Công ty TNHH MTV Nam Ngư Phú Quốc, Công ty Cổ phần nước khoáng Quảng Ninh, Công ty Cổ phần Sản xuất Thương mại CDN | Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan | Mua bán hàng hóa |
| Công ty Cổ phần Việt-Pháp Sản xuất thức ăn gia súc, Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế | Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan | Dịch vụ quản lý |
| Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan | Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan | Hỗ trợ tài chính |
| Công ty Cổ phần Việt – Pháp Sản xuất thức ăn gia súc | Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế | Mua bán hàng hóa, cho vay nội bộ |
| Công ty TNHH Shika | Công ty Cổ phần Dinh dưỡng Nông nghiệp Quốc tế | Giao dịch cho vay nội bộ |
| Công ty TNHH Shika | Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science | Giao dịch cho vay nội bộ |
| Công ty TNHH Kenji | Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science | Giao dịch cho vay nội bộ |

Phụ lục 3 – Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc đã và đang là thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc (“Bên liên quan”) trong 2014, 2015 và năm 2016

1. Năm 2014:

| Bên liên quan (có giao dịch với Công ty) | Mối quan hệ với Công ty | Giao dịch |
|---|---|------------------------------------|
| Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Ma San | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch vay nội bộ |
| Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch cho vay nội bộ (thu lãi) |
| Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên Hội đồng thành viên của Bên liên quan | Giao dịch cho vay nội bộ |
| Công ty TNHH MTV Masan Brewery | Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch công ty của Bên liên quan | Giao dịch cho vay nội bộ |
| Công ty TNHH MTV Masan Consumer Holdings | Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch công ty của Bên liên quan | Giao dịch chuyển nhượng cổ phần |

2. Năm 2015:

| Bên liên quan (có giao dịch với Công ty) | Mối quan hệ với Công ty | Giao dịch |
|---|---|------------------------------------|
| Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Giao dịch cho vay nội bộ |
| Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên Hội đồng thành viên của Bên liên quan | Hỗ trợ tài chính |
| Công ty TNHH Masan Brewery | Thành viên HĐQT của Công ty là Chủ tịch Hội đồng thành viên của Bên liên quan | Giao dịch cho vay nội bộ (thu lãi) |

3. Năm 2016:

| Bên liên quan (có giao dịch với Công ty) | Mối quan hệ với Công ty | Giao dịch |
|---|---|------------------|
| Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan | Thành viên HĐQT của Công ty cũng là thành viên HĐQT của Bên liên quan | Hỗ trợ tài chính |

| | | |
|---|---|------------------|
| Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo | Thành viên HĐQT của Công ty là thành viên Hội đồng thành viên của Bên liên quan | Hỗ trợ tài chính |
|---|---|------------------|

Phụ lục 4 – Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ theo Điều 6.34 Luật Chứng khoán

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|--|--|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|--|---------|
| A. HĐQT | | | | | | | | |
| 1. | Ông Nguyễn Đăng Quang | | Chủ tịch HĐQT kiêm TGD | | | 10 | 0,00 % | |
| Người liên quan của Ông Nguyễn Đăng Quang: | | | | | | | | |
| 1.1 | Nguyễn Đăng Hương | | Cha | | | 0 | 0 | |
| 1.2 | Nguyễn Quý Định | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 1.3 | Nguyễn Hoàng Yên | | Thành viên HĐQT / Vợ | | | 28.276.823 | 3,68 % | |
| 1.4 | Nguyễn Yên Linh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.5 | Nguyễn Thùy Linh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.6 | Nguyễn Đăng Linh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 1.7 | Nguyễn Thu Hồng | | Em | | | 0 | 0 | |
| 1.8 | Công ty Cổ phần Masan | | Chủ tịch HĐQT | | | 247.921.247 | 32,28 % | |
| 1.9 | Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan | | Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 1.10 | Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) | | Phó Chủ tịch thứ nhất HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 1.11 | Công ty TNHH Masan (US) LLC | | Chủ tịch | | | 0 | 0 | |
| 1.12 | Công ty TNHH Khai thác chế biến khoáng sản Núi Pháo | | Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 1.13 | Công ty Cổ phần Khoáng sản Minh Tiến | | Công ty mà ông Nguyễn Đăng Quang sở hữu trên 10% tổng số cổ phiếu biểu | | | 0 | 0 | |

| STT | Họ tên | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)/Quan hệ với người nội bộ | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (trên vốn điều lệ) | Ghi chú |
|---|---|--|---|--|--|----------------------------|--|---------|
| | | | quyết định đang lưu hành | | | | | |
| 1.14 | Công ty Cổ phần Tài nguyên Masan | | Thành viên HĐQT | | | 0 | 0 | |
| 2. | Ông Hồ Hùng Anh | | Phó Chủ tịch HĐQT | | | 0 | 0 | |
| Người liên quan của Ông Hồ Hùng Anh: | | | | | | | | |
| 2.1 | Hồ Ngọc Bá | | Cha | | | 0 | 0 | |
| 2.2 | Nguyễn Thị Thanh Tâm | | Mẹ | | | 0 | 0 | |
| 2.3 | Nguyễn Thị Thanh Thủy | | Vợ | | | 3.769.245 | 0,49 % | |
| 2.4 | Hồ Anh Minh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 2.5 | Hồ Thùy Anh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 2.6 | Hồ Minh Anh | | Con | | | 0 | 0 | |
| 2.7 | Hồ Anh Ngọc | | Em | | | 0 | 0 | |
| 2.8 | Công ty Cổ phần Masan | | Phó Chủ tịch HĐQT | 0302100924, cấp ngày 13/9/2000 tại TP. HCM | Phòng 802, tầng 8, tòa nhà Central Plaza, quận 1, TP. HCM | 242.921.247 | 32,28 % | |
| 2.9 | Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) | | Chủ tịch HĐQT | 0100230800, cấp ngày 7/9/1993 tại Hà Nội | Tòa nhà Techcombank, 191 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội | 0 | 0 | |
| 2.10 | Công ty Cổ phần Hàng Tiêu Dùng Masan | | Thành viên HĐQT | 0302017440, cấp ngày 31/5/2000 tại TP. HCM | Tầng 12, Tòa nhà Kumho Asiana Saigon, 39 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh | 0 | 0 | |
| 2.11 | Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ thương | | Thành viên HĐQT | 0102786255, cấp ngày 18/6/2008 tại Hà Nội | Tầng 10 + Tầng 21 tòa nhà Techcombank, phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | 0 | 0 | |
| 2.12 | Công ty TNHH Quản lý Quỹ Kỹ thương | | Chủ tịch HĐQT | 40/UBCK-GP, cấp ngày 21/10/2008 tại UBCKNN | Tầng 10, số 191 phố Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội | 0 | 0 | |
| 3. | Bà Nguyễn Hoàng Yến | | Thành viên HĐQT | | | 28.276.823 | 3,68 % | |
| Người liên quan của Bà Nguyễn Hoàng Yến: | | | | | | | | |